CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Số: DIEM-575/04h30/HOCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY
KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỪ NGÀY 15/10/2026 ĐẾN NGÀY 24/10/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

- Dự báo hình thế thời tiết trong 24-48 giờ tới:

Áp cao lạnh lục địa có cường độ yếu thêm và di chuyển ra phía đông. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có cường độ yếu và rút chậm ra phía Đông, nhiễu động trong đới gió đông trên khu vực Nam Bộ hoạt động yếu dần. Rãnh áp thấp phía Nam có trục ở khoảng 4-8 độ vĩ Bắc hoạt động yếu.

- Dự báo hình thế thời tiết trong 3-10 ngày tới:

Áp cao lục địa tiếp tục suy yếu thêm, khoảng ngày 17-18/10 và 20-21/10 có khả năng tăng cường yếu, lệch Đông trở lại. Từ khoảng ngày 16-17/10, rãnh áp thấp ở phía Nam có trục ở khoảng 4-8 độ vĩ Bắc có xu hướng nâng trục chậm dần lên phía Bắc qua Nam Bộ, từ ngày 20/10 di chuyển xuống phía nam và suy yếu. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới suy yếu và rút chậm ra phía Đông, từ khoảng ngày 17/10 lấn yếu về phía Tây, nhiễu động trong đới gió Đông trên cao cường độ yếu hình thành trở lại và duy trì đến khoảng ngày 20-21/10.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn cục bộ gây ngập vùng kém khả năng tiêu thoát nước trong đô thị, ngập lụt hoặc sạt lở khu vực ven sông và vùng trũng, thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Ngày 15/10/2026							Đêm 15/10/2026							16/10/2026						17/10/2026					
	Tx	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết
Sài Gòn	33	8	50	E	2	58		26	0	20	E	2	94		26	33	50	E	2		25	32	55	E	2	
Chợ Lớn	34	10	50	E	2	57		26	0	20	E	2	95		26	33	50	E	2		25	32	55	E	2	
Bình Thạnh	33	13	50	E	2	56		26	0	24	E	2	94		26	33	55	E	2		25	32	55	E	2	
Thủ Đức	34	15	55	E	2	54		26	0	25	E	2	95		26	34	55	E	2		25	33	60	E	2	
Gò Vấp	34	11	55	E	2	52		26	0	25	E	2	93		26	34	50	E	2		25	33	60	E	2	
Thới An	34	10	55	E	2	56		26	0	22	E	3	92		25	34	55	E	3		25	33	60	E	3	
Tân Bình	34	9	50	E	2	53		26	0	25	E	3	95		26	34	55	E	3		25	33	65	E	3	
Bình Tân	34	15	55	E	2	54		26	0	24	E	2	95		26	33	55	E	2		25	32	65	E	2	
Hóc Môn	34	13	50	E	2	55		25	0	20	E	2	94		25	33	60	E	2		24	33	65	E	2	
Củ Chi	33	16	55	E	2	57		25	0	20	E	2	95		25	33	60	E	2		24	32	60	E	2	
Bình Chánh	33	12	50	E	2	53		26	0	15	E	2	92		26	33	60	E	2		25	33	65	E	2	
Tân Thuận	33	11	50	E	2	56		26	0	20	E	3	94		26	33	60	E	3		26	32	65	E	3	
Nhà Bè	34	8	50	E	2	58		26	0	20	E	3	94		26	33	55	E	3		26	32	60	E	3	
Cần Giờ	32	10	55	E	3	67		27	5	55	E	2	95		27	32	60	E	2		26	31	60	E	2	
Dĩ An	34	13	50	E	2	60		25	0	25	E	2	93		25	33	60	E	2		24	32	60	E	2	
Thuận An	34	15	50	E	2	58		25	0	20	E	2	94		25	33	55	E	2		24	33	60	E	2	
Thủ Dầu Một	34	20	50	E	2	57		25	0	15	E	2	94		25	34	55	E	2		24	33	60	E	2	
Bến Cát	33	14	55	E	2	55		26	0	20	E	2	94		25	33	60	E	2		24	33	60	E	2	
Bàu Bàng	34	18	55	E	2	58		25	0	20	E	2	95		26	33	60	E	2		25	33	60	E	2	
Dầu Tiếng	33	25	50	E	2	60		26	0	25	E	2	94		26	32	55	E	2		25	32	60	E	2	
Bình Dương	34	22	55	E	2	57		25	0	24	E	3	95		26	33	55	E	3		24	33	60	E	3	
Bắc Tân Uyên	33	16	55	E	2	56		25	0	20	E	2	94		25	32	60	E	2		24	32	60	E	2	
Phú Giáo	33	12	55	E	2	55		25	0	20	E	2	94		25	33	60	E	2		25	33	65	E	2	
Vũng Tàu	32	7	60	E	3	67		27	7	55	E	3	95		27	32	55	E	3		26	31	65	E	3	
Bà Rịa	33	9	60	E	2	64		27	4	55	E	3	94		27	33	55	E	3		26	32	65	E	3	
Phú Mỹ	33	6	60	E	3	63		26	9	55	E	3	94		26	32	60	E	3		25	32	65	E	3	
Châu Đức	32	7	55	E	2	64		26	6	50	E	3	94		26	32	60	E	3		25	32	65	E	3	
Long Điền	33	8	55	E	2	65		26	5	55	E	3	93		27	33	60	E	3		26	33	65	E	3	
Xuyên Mộc	33	5	55	E	3	58		26	7	55	E	3	93		27	32	60	E	3		26	32	60	E	3	
Côn Đảo	32	8	50	E	3	70		27	0	25	E	3	95		27	32	60	E	3		26	31	55	E	3	

Điểm dự báo	18/10/2026				19/10/2026				20/10/2026				21/10/2026				22/10/2026				23/10/2026				24/10/2026				
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tổng lượng mưa
Sài Gòn	24	32	55		25	33	50		25	33	50		26	33	50		25	32	55		26	32	60		26	32	50		80
Chợ Lớn	24	32	55		25	33	50		25	33	50		26	33	50		25	32	55		26	32	60		26	32	50		90
Bình Thạnh	24	32	50		25	34	50		25	33	55		25	34	50		26	33	60		26	33	60		26	32	50		100
Thủ Đức	24	33	55		25	34	50		25	34	50		25	34	55		26	33	60		25	33	65		25	32	50		110
Gò Vấp	24	33	55		25	34	55		24	33	50		26	34	55		25	32	60		26	32	65		26	32	50		80
Thới An	24	34	55		25	34	55		25	34	50		25	34	55		25	32	60		25	32	65		25	33	55		100
Tân Bình	24	33	55		25	34	50		25	34	50		26	34	50		25	33	55		26	33	60		26	34	55		120
Bình Tân	25	33	55		25	34	50		25	34	50		26	34	55		25	33	60		26	33	65		26	34	55		120
Hóc Môn	25	33	55		24	34	55		24	33	55		25	34	55		25	33	65		26	32	65		26	34	55		110
Củ Chi	25	33	50		24	33	55		24	33	55		25	34	55		25	33	60		26	32	65		26	33	50		100
Bình Chánh	25	34	50		25	34	50		26	34	55		25	34	55		25	33	60		26	32	65		26	34	50		120
Tân Thuận	25	33	55		25	34	55		26	34	50		25	34	55		26	33	60		26	33	65		26	34	50		120
Nhà Bè	25	33	50		25	34	50		26	33	50		26	33	55		26	33	65		26	33	65		26	34	50		100
Cần Giờ	26	32	55		26	32	50		26	32	50		26	32	55		27	32	65		27	32	65		27	32	55		100
Dĩ An	24	33	55		24	33	50		25	34	55		25	34	50		25	33	65		25	33	60		25	33	55		120
Thuận An	24	34	55		24	34	50		24	34	50		25	34	50		25	33	60		25	33	60		25	33	55		110
Thủ Dầu Một	24	33	55		24	34	55		24	34	50		25	34	50		24	33	55		26	33	60		26	34	55		120
Bến Cát	24	34	55		24	34	55		24	34	55		25	34	55		24	32	60		26	33	65		26	34	50		100
Bàu Bàng	24	34	50		24	34	50		25	33	50		25	34	55		24	32	65		26	33	65		26	34	50		90
Dầu Tiếng	25	33	55		24	33	50		26	33	55		25	33	50		26	33	65		25	32	60		25	33	50		100
Bình Dương	25	34	55		25	34	50		26	34	55		26	34	50		25	33	65		26	33	60		26	34	55		110
Bắc Tân Uyên	25	33	55		24	34	50		25	34	55		25	34	50		25	33	60		25	32	60		25	33	55		120
Phú Giáo	25	33	55		24	34	50		25	33	50		25	34	55		25	32	60		25	32	65		25	34	55		100
Vũng Tàu	26	32	55		26	32	55		27	32	55		27	32	50		27	32	65		27	32	60		27	32	55		100
Bà Rịa	27	32	55		26	32	55		27	33	55		27	33	55		26	32	60		26	33	65		26	33	50		110
Phú Mỹ	26	33	60		26	33	55		27	33	50		27	33	50		26	33	60		26	32	60		26	33	50		120
Châu Đức	26	33	60		25	33	55		26	32	50		26	33	50		26	33	60		26	32	60		26	33	50		110
Long Điền	26	32	60		26	32	55		27	32	50		27	32	50		26	32	60		26	32	60		26	33	55		100
Xuyên Mộc	27	32	55		25	32	50		26	32	55		26	33	55		26	33	60		26	32	65		26	33	60		110
Côn Đảo	27	32	55		26	32	50		27	32	55		27	32	55		27	32	65		27	31	65		27	32	60		90

Chú thích:

Tm: Nhiệt độ thấp nhất (°C)
Tx: Nhiệt độ cao nhất (°C)
R: Lượng mưa (mm)
T.tiết: Hiện tượng thời tiết

H.gió: Hướng gió
T.độ: Tốc độ (Cấp Bô-pho)
Xác suất mưa (%)
Đ.ẩm: Độ ẩm tương đối (%)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 15/10/2026

Tin phát lúc: 04h30

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Huỳnh Thị Ngọc Điệp